TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2022/HS-ST
Ngày: 22/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Kha.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cử.

Ông Nguyễn Thái Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Y Sưa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Q Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 24/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 24/3/2022, đối với các bị cáo:

1. **Lê Quang H** (tên khác: H Trọc), sinh năm 1987. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 309 LD, Phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Chỗ ở: 149 v, Phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 11/12. Con ông Lê Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1960. Tiền án: Ngày 20/8/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 88/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/5/3018. Tiền sự: Ngày 18/5/2020 bị Công an Phường 9, thành phố Tuy Hòa xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc; chưa chấp hành. Nhân thân: Ngày 18/7/2002 bị UBND tỉnh Phú Yên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 21/9/2006 bị Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 18 tháng về hành vi Cố ý gây thương tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2021, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thành C** (tên khác: Trốn), sinh năm 1988. Nơi cư trú: 193/2 Khu phố B, Phường D, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 02/12. Con bà Nguyễn Thị Mậ (chết). Tiền án: Ngày 20/8/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 88/2014/HSST. Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2021, có mặt tại phiên tòa.

3. **Đinh Văn Q** (tên khác: Ty), sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn Đông Bình, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên. Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 05/12. Con ông Đinh Văn L, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm: 1958. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

1. Ông Lê Văn H, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn S, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2. Ông Tống Phan Ngọc T, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Kim Q, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn A, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Khu phố Q, Phường S, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3. Ông Đinh Văn M. Nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 09/10/2021, Nguyễn Thành C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78C1-180.74 chở Lê Quang H đi từ thành phố Tuy Hòa đến huyện Sông Hinh theo tuyến Q lộ 25. Khi đến khu phố Tây Hòa, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, H phát hiện xe mô tô biển số 78L1-086.49 nhãn hiệu Yamaha Sirius của ông Tống Phan Ngọc Thịnh đang dựng bên lề đường. H rủ Công trộm cắp xe, Công đồng ý. H dùng Tuốc nơ vít phá khóa xe rồi cả 2 điều khiển 02 xe chạy về huyện Phú Hòa.

Trên đường đi Công gọi điện cho Đinh Văn Q nói với Q về việc bán xe mô tô biển số 78L1-086.49 và hỏi Q có mua không. Đinh Văn Q biết rõ xe mô tô do các bị cáo phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua xe mô tô biển số 78L1-086.49 với giá 2.500.000đ; sau đó các bị cáo hẹn gặp và tiến hành giao xe, tiền tại cầu Đông Bình, thuộc thôn Đông Bình, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đến 15 giờ cùng ngày, Công tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78C1-180.74 chở H đi lên huyện Sơn Hòa; khi đến thôn Ngân Điền, xã Sơn Hà, huyện Sơn Hòa thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 78L1-014.25 nhãn hiệu YAMAHA Sirius của ông Lê Văn Hồng dựng bên lề đường, Công dừng xe để H đến bẻ khóa lấy xe mô tô chạy về thành phố Tuy Hòa bán cho Nguyễn Kim Quang với giá 2.000.000đ. Số tiền bán xe H và Công chia nhau tiêu xài cá nhân.

Bản Kết luận định giá số 136/KL- ĐGTS ngày 11/10/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 78L1-086.49 có giá trị 2.850.000 đồng.

Bản Kết luận định giá số 137/KL- ĐGTS ngày 11/10/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 78L1-014.25 có giá trị 2.950.000 đồng.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 22/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành C, Lê Quang H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Đinh Văn Q về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, xin tòa xem xét mức án khoan hồng đối với các bị cáo.

Các bị hại đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự, bị hại Lê Văn H có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo H và C. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Kim Q vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố, bổ sung thêm nội dung đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Q , sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án, đã đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành C, Lê Quang H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Đinh Văn Q phạm tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thành C, Lê Quang H.

Xử phạt bị cáo Lê Quang H mức án từ 15 (mười lăm) tới 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 12/10/2021. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C mức án từ 12 (mười hai) tới 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 12/10/2021.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn Q.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Q 06 (sáu) tới 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H và gia đình quản lý giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Đối với hành vi mua lại xe mô tô biển kiểm soát 78L1-014.25 của Nguyễn Kim Q do Q không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có do đó không có cơ sở xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Về bồi thường dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của Nguyễn Thành C, Lê Quang H số tiền 2.000.000đ cho Nguyễn Kim Q.

Biện pháp tư pháp: Các bị cáo Nguyễn Thành C, Lê Quang H phải nộp truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.500.000đ đồng do phạm tội mà có (trong đó Lê Quang H phải nộp 1.250.000đ; Nguyễn Thành C phải nộp 1.250.000đ).

Về vật chứng: Trả lại cho ông Phạm Văn A 01 (một) xe mô tô biển số 78C1-180.74 hiệu SuZuki Axelo cùng chìa khóa kèm theo. Đối với vật chứng còn lại là các đồ dùng cá nhân của các bị cáo, các bị cáo đều không yêu cầu nhận lại và các vật chứng khác không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa công bố bản luận tội, các bị cáo không có tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 09/10/2021, tại địa bàn huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên, lợi dụng sơ hở của các bị hại các bị cáo Nguyễn Thành C, Lê Quang H đã cùng nhau 02 lần lén lút chiếm đoạt 02 xe mô tô biển kiểm soát 78L1-086.49 trị giá 2.850.000đ và xe mô tô biển kiểm soát 78L1-014.25 trị giá 2.950.000đ. Bị cáo Đinh Văn Q biết rõ nguồn gốc xe mô tô biển kiểm soát 78L1-086.49 do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua lại để sử dụng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành C, Lê Quang H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đinh Văn Q về tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ

luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về tính chất, mức độ của tội phạm, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[2.1] Đối với Nguyễn Thành C, Lê Quang H: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành C, Lê Quang H đã trực tiếp xâm phạm tới tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo cùng nhau thực hiện 02 lần hành vi chiếm đoạt với vai trò, vị trí ngang nhau và giá trị tài sản chiếm đoạt mỗi lần đều trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự; các bị cáo đều đã bị kết án, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" và "tái phạm" quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an - xã hội ở địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân đồng thời các bị cáo đã từng bị xử lý hình sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không sửa đổi bản thân nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố cũng như xét xử sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[2.2] Đối với Đinh Văn Q: Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, gây khó khăn, cản trở hoạt động điều tra, phát hiện, xử lý tội phạm, thu hồi tài sản có nguồn gốc do phạm tội mà có và còn tạo điều kiện khuyến khích những người khác đi vào con đường phạm tội. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng chế tài hình sự nhằm răn đe, giáo dục chính bản thân bị cáo và cảnh tỉnh, phòng ngừa chung.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an toàn, trật tự xã hội tại địa phương, hậu quả thực tế xảy ra không nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo nên chưa đáp ứng đủ điều kiện để hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, kết hợp xem xét toàn diện về tính chất, mức độ của tội phạm, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy rằng không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng chính sách hình sự tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Đối với hành vi mua lại xe mô tô biển kiểm soát 78L1-014.25 của Nguyễn Kim Quang do Quang không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có do đó không có cơ sở xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự. Các bị cáo Nguyễn Thành C, Lê Quang H phải liên đới trả cho Nguyễn Kim Quang số tiền 2.000.000đ (chia theo phần mỗi bị cáo phải trả 1.000.000đ).

[5] Về xử lý vật chứng vụ án và các biện pháp tư pháp:

- Trả lại cho ông Phạm Văn Ái 01 (một) xe mô tô biển số 78C1-180.74 hiệu SuZuki Axelo cùng chìa khóa kèm theo.

- Đối với vật chứng đang thu giữ gồm: 01 cờ lê, 01 đôi giày màu trắng, 01 áo khoác đen, 01 quần jean xanh trắng, 01 áo thun trắng, 01 mũ bảo hiểm, 01 áo sơ mi, 01 quần jean xanh là vật chứng để nhận dạng tội phạm đồng thời là các đồ vật đã cũ, các bị cáo không có nhu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng do đó Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Các bị cáo Nguyễn Thành C, Lê Quang H phải nộp truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.500.000đ đồng (trong đó Lê Quang H phải nộp 1.250.000đ; Nguyễn Thành C phải nộp 1.250.000đ).

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Quang H, Nguyễn Thành C phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Đinh Văn Q phạm tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Quang H, Nguyễn Thành C

Xử phạt Lê Quang H 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/10/2021.

Xử phạt Nguyễn Thành C 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/10/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn Q.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Q 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Q cho Ủy ban nhân dân xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú

Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[2] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589, Điều 601 Bộ luật dân sự - Các bị cáo Nguyễn Thành C, Lê Quang H phải liên đới trả cho Nguyễn Kim Quang số tiền 2.000.000đ (chia theo phần mỗi bị cáo phải trả 1.000.000đ).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng vụ án và các biện pháp tư pháp - Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho ông Phạm Văn Ái 01 (một) xe mô tô biển số 78C1-180.74 hiệu SuZuki Axelo, số khung RLCBF4510DO107474, số máy F4CB 107506 cùng chìa khóa kèm theo.

- Đối với vật chứng gồm: 01 cờ lê, 01 đôi giày màu trắng, 01 áo khoác đen, 01 quần jean xanh trắng, 01 áo thun trắng, 01 mũ bảo hiểm, 01 áo sơ mi, 01 quần jean xanh là công cụ phạm tội, vật chứng để nhận dạng tội phạm đồng thời các đồ vật này đã cũ, các bị cáo không có nhu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng do đó Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/02/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Hòa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa.

- Các bị cáo Nguyễn Thành C, Lê Quang H phải nộp truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.500.000đ đồng (trong đó Lê Quang H phải nộp 1.250.000đ;

Nguyễn Thành C phải nộp 1.250.000đ).

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thành C, Lê Quang H, Đinh Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thành C, Lê Quang H mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị cáo, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sơn Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- CQCSĐT CA huyện Sơn Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- CQTHAHS CA huyện Sơn Hòa;
- CCTHADS huyện Sơn Hòa;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Kha